

Bản án số: 79/2024/HS-ST

Ngày: 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Phương

Ông Lê Bá Lung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Thành phố H tham gia phiên toà:
Ông Tạ Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, Toà án nhân dân quận Đ xét xử công khai sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Tuấn A, sinh năm 1986; Nơi sinh: H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số nhà 26 ngách 1/26 ngõ 1 N, phường N, quận T, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Cao Trí D (Chết) và bà Hồ Kim N (Chết); Tiền án, tiền sự:

- Bản án số 219/2005/HSST ngày 26/05/2005, bị Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy (đã được xoá án tích).

- Bản án số 636/2007/HSST ngày 10/12/2007, bị Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 32 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy (đã được xoá án tích).

- Bản án số 69/2011/HSST ngày 26/5/2011, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy (ra trại ngày 15/02/2018, chưa được xoá án tích).

- Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 09/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (tàng trữ trái phép 0,095 gam ma túy Heroin, ra trại ngày 09/5/2022, chưa được xóa án tích).

(Danh chỉ bản số 823 lập ngày 07/12/2023 tại Công an quận Đ); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Lò Văn D, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện Đ, TP Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 27/11/2023, khi Tuấn A đang uống nước tại quán nước khu vực hồ Hồ M, quận Đ, thành phố H thì có một nam thanh niên tự xưng tên là N (hiện chưa xác định được nhân thân) đến làm quen và rủ Tuấn A cùng đi quanh địa bàn quận Đ để xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu, do cũng đang cần tiền tiêu xài nên Tuấn A đồng ý. Sau đó, N, Tuấn A cùng đi ăn đến khoảng 22h00' cùng ngày rồi N điều khiển xe máy chở Tuấn A đi lòng vòng qua các tuyến phố để quan sát. Đến khoảng 02h10' ngày 28/11/2023, khi N, Tuấn A đi đến khu vực ngõ 4B Đ thì cả hai phát hiện có 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, đeo biển kiểm soát: 29D2 – 066.82 đang để tại vỉa hè trước nhà tập thể D8 T, đầu ngõ 4B Đ và không có người trông giữ. N và Tuấn A điều khiển xe đi 02 vòng qua lại để để quan sát, khi thấy không có ai để ý thì N dừng xe máy tại đầu ngõ 4B Đ để cảnh giới còn Tuấn A xuống xe đi bộ tiến lại gần chiếc xe máy Honda Vision màu trắng và ngồi lên xe rồi dùng chân đẩy lùi chiếc xe xuống vỉa hè. Khi Tuấn A đẩy xe lùi lại được khoảng 01 mét thì phát hiện xe bị khóa dây ở bánh trước. Lúc này, anh Lò Văn D (sinh năm 2000; trú tại bản K, xã M, huyện Đ, thành phố Đ, tỉnh Đ) và anh Phạm Minh L (sinh năm 2001; trú tại P2011 B10, tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố H) đang ở trong quán điện tử tại địa chỉ số 77E Đ, phường T, quận Đ, thành phố H nhìn thấy hành vi trên của Tuấn A qua camera an ninh nên đã chạy đến chỗ để xe máy và truy hô “trộm, trộm”. Nghe thấy tiếng truy hô, Cao Tuấn A hoảng sợ và bỏ chạy về phía H. Khi T chạy đến trước số 79 Đ thì bị anh D, anh L và người dân xung quanh bắt giữ, trình báo sự việc đến cơ quan công an.

Cơ quan công an đã thu giữ được tài sản bị trộm cắp gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, đeo BKS 29D2-066.82 có số khung: 5817GY194762, số máy: JF66E0194815. Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Quốc B (sinh năm 1959; trú tại nhà số 1, dãy F2, B, quận H, thành phố H), ngày 27/11/2023, anh B cho anh Lò Văn D mượn chiếc xe trên để đi lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 303/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - quận Đ kết luận:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS 29D2-066.82 SK194762, SM 0194815, xe đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá 15.250.000 đồng (*mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSĐĐ ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố Cao Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Cao Tuấn A từ 20 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, đơn trình báo, lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02h10' ngày 28/11/2023, tại khu vực vỉa hè trước nhà tập thể D8 T, ngõ 4B Đ, phường T, quận Đ, thành phố H, Cao Tuấn A đang có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Vision trị giá 15.250.000 đồng của anh Lò Văn D thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản . Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu với ba tiền sự và bốn tiền án. Tiền án năm 2021 của bị cáo chưa được xóa nên phạm tội lần này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhiều lần cải tạo và giáo dục, song không thay đổi nhận thức, tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 135, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Cao Tuấn A 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Trại tạm giam Công an Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu VP,HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Quân

